ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

07/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường chịu áp lực bán quyết đoán trên diện rộng, thanh khoản giảm nhẹ cho thấy sự thận trọng của dòng tiền bắt đáy.

2. Dòng tiền phiên hôm nay chủ động rút khỏi Chứng khoán [7 mã], Bán lẻ [2 mã] và cả Dầu khí [2 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn suy yếu rõ rệt khi độ rộng tiêu cực, trong khi xu hướng trung hạn vẫn trong trạng thái yếu.

4. Chứng khoán [3 mã] và Ngân hàng [3 mã] dẫn dắt, trong khi Xây dựng [2 mã] và Bất động sản [2 mã] yếu nhất.

5. Nhiều nhóm ngành lớn đang tích lũy, riêng Bất động sản [2 mã] và Ngân hàng [2 mã] có tín hiệu quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1821.64

-31.44 (-1.7%)

KLGD: 498,044,320 • giảm 0.6% DoD

VN30-Index

1963.01

-21.88 (-1.1%)

KLGD: 210,083,856 • giảm 7.8% DoD

HNX-Index

280.60

-1.93 (-0.7%)

KLGD: 36,427,708 • giảm 2.8% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	AAS	+4.7%
2	VPL	+4.6%
3	DGW	+4.4%
4	NTP	+2.8%
5	NTL	+2.5%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	GEX	-4.4%
2	FRT	-4.4%
3	VIC	-4.3%
4	PNJ	-4.1%
5	PLC	-4.0%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	NTP	+403%	+2.8%
2	ACC	+235%	-4.3%
3	SZC	+230%	+1.3%
4	VVS	+224%	-2.8%
5	PVD	+200%	-3.6%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

▲ GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (NTL)
- **Chứng khoán** (AAS)
- **Dịch vụ giải trí** (VPL)
- **Vật liệu xây dựng** (NTP)

▼ GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (FRT, PET)
- **Bất động sản** (VPI)
- **Chứng khoán** (BSI, CTS, FTS, MBS, VCI, VIX, VND)
- **Dầu khí** (PVD, PVS)
- **Phân bón** (DDV)
- **Thiết bị điện** (GEX)
- **Tài chính đặc biệt** (EVF)
- **Xây dựng** (CTR)
- **Ô tô & phụ tùng** (HAX)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

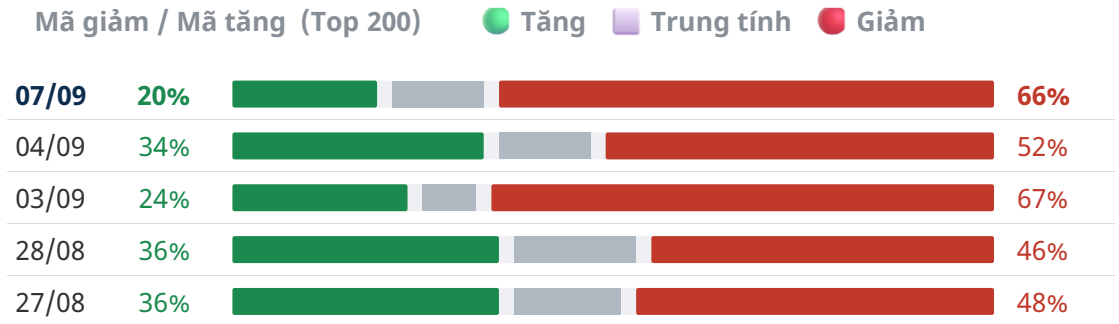
MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
57%	44%	35%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Trung hạn suy yếu; nhưng ngắn hạn giằng co trung tính.**

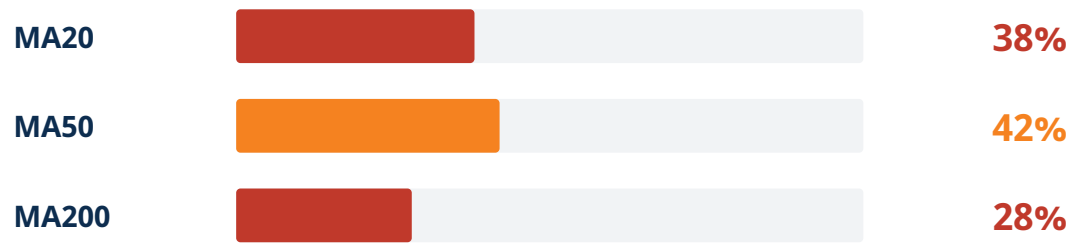
MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

07/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Dầu khí	-4.3%	+7.1%	WEAKENING — Suy yếu	PVD, PVS, GAS
2	Cao su	-1.6%	+3.5%	WEAKENING — Suy yếu	GVR, DPR, PHR
3	Xăng dầu	-3.0%	+2.6%	WEAKENING — Suy yếu	PLX, BSR, OIL
4	Hóa chất	+0.6%	+0.7%	LEADING — Dẫn dắt	DGC, CSV, DDV
5	Thực phẩm	-0.5%	+0.2%	WEAKENING — Suy yếu	VNM, MML, MSN
6	Bán lẻ	-5.4%	-0.8%	LAGGING — Tụt hậu	PET, MWG, FRT
7	Bất động sản	-1.9%	-0.9%	LAGGING — Tụt hậu	NTL, IDC, VPI
8	Cảng biển	-4.2%	-1.1%	LAGGING — Tụt hậu	VSC, GMD, HAH
9	Dệt may	-2.4%	-1.9%	LAGGING — Tụt hậu	TNG, MSH, TCM
10	Ngân hàng	-0.7%	-2.3%	LAGGING — Tụt hậu	LPB, EIB, NAB
11	Chứng khoán	-2.8%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	VND, SHS, ORS
12	Dịch vụ hàng không	-2.4%	-3.8%	LAGGING — Tụt hậu	HVN, SCS, VJC
13	Vật liệu xây dựng	-2.3%	-4.3%	LAGGING — Tụt hậu	HT1, BMP, VCS
14	Nông nghiệp	-2.0%	-4.5%	LAGGING — Tụt hậu	PAN, HNG, HAG
15	Thép	-2.7%	-5.2%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HPG, HSG
16	Viễn thông	-2.4%	-5.5%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
17	Xây dựng hạ tầng	-3.5%	-6.3%	LAGGING — Tụt hậu	DPG, C4G, HHV
18	Thủy sản	-3.3%	-6.3%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, ANV, VHC
19	Điện	-1.6%	-6.5%	LAGGING — Tụt hậu	POW, PC1, REE

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 4
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 0
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 14
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

07/09/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	AAS	Chứng khoán	98	96	84	96
2	SSB	Ngân hàng	96	94	94	96
3	VIC	Bất động sản	92	92	94	93
4	DGC	Hóa chất	91	95	79	92
5	NLG	Bất động sản	89	94	73	89
6	VFS	Chứng khoán	84	88	75	85
7	VPB	Ngân hàng	84	85	82	85
8	BVS	Chứng khoán	89	76	87	85
9	SBT	Thực phẩm	78	87	89	84
10	STB	Ngân hàng	86	79	87	84

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	GEE	Thiết bị điện	11	9	3	9
2	VSC	Kho bãi, hậu cần	7	14	6	9
3	HUT	Ô tô & phụ tùng	11	10	12	11
4	PAN	Thực phẩm	13	10	15	13
5	DPG	Xây dựng	18	17	6	16
6	C4G	Xây dựng	13	21	11	16
7	DXS	Bất động sản	9	30	10	17
8	KDH	Bất động sản	12	27	7	17
9	ASM	Nông nghiệp	10	15	43	17
10	PAC	Hàng điện & điện tử	23	15	9	18

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

07/09/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**GMD**	Kho bãi, hậu cần	76.8	16% trong band
2	**KSF**	Khác	80.5	72% trong band
3	**MST**	Khác	10.2	48% trong band
4	**PC1**	Xây dựng	20.1	6% trong band
5	**TPB**	Ngân hàng	14.6	47% trong band
6	**VJC**	Dịch vụ hàng không	125.0	49% trong band
7	**KBC**	Bất động sản	27.2	35% trong band
8	**VOS**	Vận tải Thủy	11.1	49% trong band
9	**CTD**	Xây dựng	61.1	6% trong band
10	**CTR**	Xây dựng	74.0	0% trong band
11	**HHV**	Xây dựng	9.9	11% trong band
12	**EVF**	Tài chính đặc biệt	12.1	0% trong band
13	**SCR**	Bất động sản	4.5	25% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Máy công nghiệp (VEA)**
1 THÁNG	**Bất động sản (VRE)** • **Chứng khoán (AAS)** • **Dịch vụ giải trí (VPL)** • **Nhựa, cao su & sợi (PHR)**
1 TUẦN	**Bất động sản (BCM, KBC, NTL, SZC, TCH)** • **Ngân hàng (ACB, HDB, LPB)** • **Chứng khoán (HCM, ORS)** • **Bán lẻ (DGW)** • **Khai khoáng (KSB)** • **Nhựa, cao su & sợi (GVR)** • **Thực phẩm (SBT)** • **Vật liệu xây dựng (NTP)** • **Điện (REE)**

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	Dịch vụ Máy tính (CMG) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Phân bón (DDV) • Thực phẩm (PAN) • Xây dựng (C4G) • Ô tô & phụ tùng (HUT) • Điện (NT2)
3 THÁNG	Ngân hàng (BVB, NAB) • Nông nghiệp (ASM) • Thiết bị điện (GEE) • Điện (POW)
1 THÁNG	Bất động sản (DXS, IDC, IJC, NVL, SIP, TDC) • Xây dựng (CTD, CTI, CTR, DPG, HHV, PC1) • Bán lẻ (FRT, MWG, PET) • Ngân hàng (CTG, EIB, OCB) • Vật liệu xây dựng (BMP, HT1, VGC) • Dịch vụ hàng không (HVN, SCS) • Hàng May mặc (GIL, TNG) • Kho bãi, hậu cần (GMD, VSC) • Nông nghiệp (ANV, HAG) • Bia (SAB) • Lốp xe (CSM) • Nhựa đường (PLC) • Phân bón (BFC) • Thép (VGS) • Thực phẩm (VNM) • Tài chính đặc biệt (EVF) • Ô tô & phụ tùng (HAX)
1 TUẦN	Chứng khoán (AGR, BSI, BVS, CTS, FTS, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VDS, VIX, VND) • Bất động sản (AGG, CEO, DIG, DXG, PDR, QCG, SCR, TAL, TIG, VC3, VPI) • Ngân hàng (ABB, BID, MBB, MSB, SHB, TCB, VAB, VCB) • Dầu khí (BSR, GAS, OIL, PVD, PVS) • Phân bón (DCM, DPM, LAS) • Thép (HPG, HSG, NKG) • Thực phẩm (KDC, MCH, MSN) • Xây dựng (FCN, LCG, VCG) • Hàng May mặc (TCM, VGT) • Kho bãi, hậu cần (ACV, HAH) • Nông nghiệp (BAF, IDI) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Bảo hiểm (BVH) • Hàng cá nhân (PNJ) • Hóa chất (CSV) • Nhựa, cao su & sợi (AAA) • Thiết bị điện (GEX) • Xăng dầu (PLX) • Ô tô & phụ tùng (HHS) • Điện (TV2)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Bất động sản (NLG)**
- **Chứng khoán (AAS)**
- **Máy công nghiệp (VEA)**
- **Ngân hàng (SSB)**
- **Thực phẩm (KDC)**

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bất động sản (NTL, SIP)**
- **Ngân hàng (BVB, NAB)**
- **Bán lẻ (PET)**
- **Hàng điện & điện tử (PAC)**
- **Khai khoáng (KSB)**
- **Lốp xe (CSM)**
- **Nông nghiệp (ASM)**
- **Thực phẩm (PAN)**
- **Ô tô & phụ tùng (HUT)**

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được saochép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.